TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/KDTM-ST
Ngày: 27 - 6 - 2018
V/v "Tranh chấp yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Hoàng Thị Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2018/TLST- KDTM ngày 22/02/2018 về việc "Tranh chấp yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST - KDTM, ngày 22/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐHPT - KDTM ngày 14/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M**; Địa chỉ trụ sở: Tổ 20, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do ông Nguyễn S, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Đ – Chủ cửa hàng thiết bị điện A**; Địa chỉ: Tổ 01, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2018, bản tự khai ngày 04/4/2018, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/4/2018, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:*

Năm 2016, ông Đ là chủ Cửa hàng thiết bị điện A có mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Gọi tắt là Công ty M) một số thiết bị điện nước và thiếu nợ 11.300.000 đồng. Công ty M nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Đ không trả. Nay, Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa buộc ông Đ có trách nhiệm trả 11.300.000 đồng tiền gốc và trả 2.699.400 đồng tiền lãi tính từ ngày 12/11/2016 đến ngày 03/01/2018. Tuy nhiên, sau khi họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/4/2018, thì ngày 17/5/2018 Công ty M xin rút yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu trả 11.300.000 đồng tiền nợ gốc.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ – chủ Cửa hàng thiết bị điện A* được Tòa tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Đ không chấp hành - vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, nên không có ý kiến của ông Đ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát cho rằng quá trình thụ lý, tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết Toà đã thực hiện đúng quy định pháp luật, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định Điều 203 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành pháp luật. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với việc nguyên đơn rút phần khởi kiện yêu cầu trả lãi, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 là đúng luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản gốc "*Phiếu giao hàng có nội dung: Ngày 12/11/2016, Đ còn nợ 16.300.000 đồng*" và "*Sổ chi tiết công nợ có nội dung: Đến ngày 22/7/2017, Đ còn nợ 11.300.000 đồng*". Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, kèm theo bản phô tô chứng cứ nêu trên và giấy triệu tập để ông Đ đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Do đó, nội dung khởi kiện của Công ty M yêu cầu Tòa buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả

11.300.000 đồng tiền gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với nội dung nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả 2.699.400 đồng tiền lãi, nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện trả tiền lãi.

[2.2]. Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận; nên ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[2.3]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 50 Luật thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M. Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền nợ 11.300.000 (Mười một triệu ba trăm ngàn) đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền lãi 2.699.400 (Hai triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm) đồng.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0002032 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyền kháng cáo và thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi

hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng